

Hint 9C5

TMATH EDU

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

Buổi 1 - Ước, Bội

- **Bài 11:** Tìm ước lẻ lớn nhất của n , thực hiện loại bỏ thừa số 2 trong n .
- **Bài 12:** Tìm giá trị g lớn nhất mà có ít nhất 2 số chia hết cho nó, khi đó g chính là kết quả. Sử dụng mảng thông kê kết hợp thuật toán sàng ước để đếm số lượng số chia hết cho g .
- **Bài 13:** Áp dụng công thức $a \times b = g \times l$, chia hai vế cho g^2 ta có, $\frac{a}{g} \times \frac{b}{g} = \frac{l}{g}$, từ đó duyệt ước của $\frac{l}{g}$.
- **Bài 14:** Theo công thức Euclid, $\gcd(a, b)$ là ước của $|b - a|$. Ta nhận thấy $\gcd(a - k.g, b - k.g)$ là bội của $\gcd(a, b)$ với k là số nguyên. Dựa vào 2 tính chất này, ta có thể tìm ra được \gcd kế tiếp sau mỗi bước, từ đó tính ra số bước.

Buổi 2 - Số nguyên tố

- **Bài 11:**
- **Chủ nghĩa duy tâm:** Ý thức có trước, quyết định vật chất.
- **Nhất nguyên luận:** Thừa nhận một bản nguyên.
- **Nhị nguyên luận:** Thừa nhận hai bản nguyên vật chất và tinh thần.
- **Thuyết khả tri:** Con người có thể nhận thức thế giới.
- **Thuyết bất khả tri:** Phủ nhận khả năng nhận thức bản chất thế giới.
- **Hoài nghi luận:** Nghi ngờ tính chắc chắn của tri thức.
- **Phép biện chứng:** Nhìn sự vật trong mối liên hệ và vận động.
- **Phép siêu hình:** Nhìn sự vật cô lập, bất biến.
- **Biện chứng tự phát:** Hình thức sơ khai thời cổ đại.
- **Biện chứng duy tâm:** Vận động bắt nguồn từ tinh thần.
- **Biện chứng duy vật:** Vận động bắt nguồn từ mâu thuẫn nội tại của vật chất.

Phạm trù cơ bản và Duy vật lịch sử

- **Vật chất:** Thực tại khách quan tồn tại độc lập ý thức.
- **Ý thức:** Sự phản ánh thế giới vào bộ óc, có tính sáng tạo.
- **Không gian:** Hình thức tồn tại về sắp xếp, vị trí, hình dạng.
- **Thời gian:** Hình thức tồn tại về trình tự, chiều hướng biến đổi.
- **Vận động:** Phương thức tồn tại của vật chất.
- **Phản ánh:** Sự tái tạo đặc điểm sự vật.
- **Lực lượng sản xuất:** Yếu tố vật chất và con người tạo ra sản phẩm.
- **Quan hệ sản xuất:** Quan hệ giữa người với người trong sản xuất.
- **Phương thức sản xuất:** Thống nhất lực lượng và quan hệ sản xuất.
- **Cơ sở hạ tầng:** Nền tảng kinh tế của xã hội.
- **Kiến trúc thượng tầng:** Hệ thống chính trị, pháp luật, tư tưởng.
- **Giai cấp:** Tập đoàn người có vị trí khác nhau trong sản xuất.
- **Đấu tranh giai cấp:** Mâu thuẫn giữa các giai cấp đối lập.
- **Nhà nước:** Bộ máy quyền lực của giai cấp thống trị.
- **Cách mạng xã hội:** Thay thế phương thức sản xuất cũ.
- **Tồn tại xã hội:** Điều kiện sinh hoạt vật chất.

Quan niệm về con người

- **Bản chất con người:** Tổng hòa các mối quan hệ xã hội.
- **Quan hệ xã hội:** Sự liên kết giữa người với người.
- **Phát triển toàn diện con người:** Hoàn thiện thể chất, trí tuệ, tinh thần.

Lịch sử phát triển triết học

- **Triết học cổ đại:** Ra đời ở phương Đông và phương Tây (thế kỷ VIII - VI TCN), gắn với nhu cầu nhận thức và xã hội có giai cấp.
- **Triết học trung cổ:** Bị chi phối mạnh bởi tôn giáo, đặc biệt là thần học.
- **Triết học Phục hưng và Cận đại:** Gắn với sự phát triển khoa học tự nhiên, đề cao lý trí, con người.
- **Triết học cổ điển Đức:** Đỉnh cao của phép biện chứng duy tâm (Cantơ, Hêghen) và duy vật (Phơbach).
- **Triết học Mác - Lênin:** Cuộc cách mạng trong triết học, thống nhất chủ nghĩa duy vật với phép biện chứng, xây dựng chủ nghĩa duy vật lịch sử.
- **Triết học hiện đại:** Nhiều trào lưu đa dạng, nhưng triết học Mác - Lênin vẫn giữ vai trò nền tảng khoa học và phương pháp luận.